TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/DS-PT
Ngày: 02-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung
Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Châu
Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy- Kiểm sát viên.

- Cán bộ hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểu cầu Tòa án nhân dân huyện Càng Long: Ông Nguyễn Văn T- Thẩm phán.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện càng L xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2024/QĐPT-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Võ Văn C, sinh năm: 1979. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Võ Văn V, sinh năm: 1958 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Văn V: Ông Nguyễn Vĩnh B, là Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh T. (có mặt)

- Người kháng cáo: Ông Võ Văn V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày và yêu cầu như sau:

Trước đây bà có cho ông Võ Văn C vay số tiền 530.000.000 đồng, nhưng khi ông C vỡ nợ bà có qua gia đình ông C để nói chuyện, tại đây ông Võ Văn V là cha ông Chánh cùng với ông C đứng ra ký vào biên nhận nợ ngày 09/01/2020 cho bà làm tin với lời hứa khi nào bán đất được sẽ trả nợ cho bà . Nhưng sau đó bà nhiều lần đi đòi nhưng không được.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn C, ông Võ Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 530.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 09/01/2020 đến nay với mức 1%/tháng cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Võ Văn C có lời trình bày: Ông thừa nhận còn nợ bà P số tiền 530.000.000 đồng như bà P trình bày. Ông thừa nhận chữ ký của ông V và chữ ký của ông ký vào biên nhận nợ ngày 09/01/2020 là đúng nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên ông không có tiền trả nợ cho bà P, ông xin để từ từ sẽ trả. Từ ngày 09/01/2020 đến nay tôi chưa đóng lãi cho bà P được số tiền nào do không có tiền.

Bị đơn ông Võ Văn V có lời trình bày: Chữ ký của ông trên tờ biên nhận nợ ngày 09/01/2020 là đúng nhưng tại thời điểm đó con ông là Võ Văn C nợ rất nhiều khoản và rất nhiều người, ông nghĩ đây là tiền nợ lúa của con ông nên ký tên để bà con yên tâm, sau khi bán được đất cũng đã trả tiền nợ lúa cho bà P số tiền một trăm mấy chục triệu đồng. Hiện nay đã lớn tuổi, hoàn cảnh khó khăn không có tiền để trả cho bà P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long đã xử:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

Buộc ông Võ Văn V và ông Võ Văn C phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 530.000.000 đồng nợ gốc và 211.152.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/4/2024 ông Võ Văn V kháng cáo không đồng ý liên đới cùng ông Võ Văn C trả nợ cho bà P.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông Võ Văn V: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, với lý do ông Võ Văn V không có nhận tiền và không có trách nhiệm trả nợ cho phía bà P.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của ông Võ Văn V là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Càng Long theo hướng không buộc ông Võ Văn V cùng với ông Võ Văn C trả nợ cho bà Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn V không đống ý cùng ông Võ Văn C trả nợ cho bà Nguyễn Thị P.

Vào năm 2019 bà Nguyễn Thị P có cho ông Võ Văn C mượn số tiền là 530.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán nợ, bà P có qua gia đình ông C để nói chuyện, tại đây ông C đứng ra thừa nhận nợ và ký vào tờ cam kết cho bà P làm tin với lời hứa khi nào bán đất được sẽ trả nợ cho bà P. Tờ cam kết đề ngày 09/01/2020 với nội dung: *"Tôi tên là Võ Văn C, cha tôi là Võ Văn V, tôi xin cam kết với mợ tám D trong vòng một tháng, tôi bán đất sẽ trả đủ số tiền 53.000.000 triệu đồng tôi sẽ giữ số tài sản này để trả không tẩu tán, tôi sẽ chịu hoàn toàn trước pháp luật nếu sai. Tôi là Võ Văn C, cha tôi Võ Văn V ở ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Cầu Xây ngày 9/1/2020."* Tờ cam kết được ông V và ông C cùng ký tên. Đây là chứng cứ duy nhất mà Toà án cấp sơ thẩm làm căn cứ để buộc ông V cùng chịu trách nhiệm liên đới với ông C trả cho bà P số tiền 530.000.000 đồng.

[2] Ông V khai tờ cam kết ngày 09/01/2020 ông ký tên là do con ông thiếu tiền mua lúa của bà P nên ký cam kết bán được đất trả tiền cho bà P. Việc ông C vay nợ của bà P ông không biết và cũng không có sử dụng.

Theo biên nhận tại Bút lục số 04 thể hiện ngày 26/8/2019 ông C mượn của bà P 500.000.000 đồng và ngày 11/8/2019 (âl) mượn thêm 28.000.000 đồng biên nhận do ông C viết và ký tên.

Ông V và ông C khai ông C là con của ông V nhưng từ nhỏ ông C sống bên nhà ông bà ngoại lớn lên thì ra ở riêng, không chung sống với ông V. Giữa ông V và ông C không có làm ăn chung. Việc vay nợ của ông C ông V không biết, không có cùng chung sử dụng số tiền này.

Tờ cam kết đề ngày 09/01/2020 không có nội dung rõ ràng, số tiền ghi bằng số không đúng số tiền ông C vay nợ, cũng không có thỏa thuận ông V cùng ông C trả nợ cho bà P hay ông V trả nợ thay cho ông C.

[3] Theo quy định tại Điều 275 Bộ luật dân sự quy định căn cứ phát sinh nghĩa vụ là căn cứ trên hợp đồng, hành vi pháp lý đơn phương, thực hiện công việc không có ủy quyền….giữa ông V và bà P không có hợp đồng vay nợ, ông V cũng không có bảo lãnh cho ông C vay nợ bà P.

Từ những nhận định trên án sơ thẩm tuyên xử buộc ông V liên đới cùng ông C trả nợ cho bà P là không có căn cứ, kháng cáo của ông V là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông V và kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông V được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn V.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 01/4//2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Tuyên xử:

Buộc ông Võ Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền 741.152.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng).* Trong đó: tiền nợ gốc 530.000.000 đồng và tiền lãi 211.152.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu *thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định*

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn C phải chịu 33.646.080 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm tám chục đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Văn V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung